

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc .

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Phạm Tú Nhi
- Ông Huỳnh Hoàng Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 234/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/HSST-QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2026/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác: Ba Đ1), sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú tại: Số E, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1954 và bà Cao Thị D, sinh năm 1956.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 413/2012/HSST ngày 07/12/2012.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/12/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, về tội Cướp tài sản của công dân theo Bản án số 69/HSPT.

- Ngày 12/11/2001, bị Công an thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 927/QĐ, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 30/10/2001, bị Công an thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1048/QĐ, về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 18/4/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 45/HSST.

- Ngày 19/7/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù, về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án số 164/2006/HSST.

- Ngày 29/3/2011, bị Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số 125/QĐXP-VPHC, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 13/01/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 16/2020/HSST.

- Ngày 15/12/2023, bị Công an phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh Thiếu niên B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực D – Trại giam S từ ngày 22/02/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Ông Huỳnh Đại T, sinh năm 1980, vắng mặt.

+ Nguyễn Phương N, sinh năm 1981, vắng mặt.

+ Lê Trường N1, sinh năm 1996, vắng mặt.

+ Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1983, vắng mặt.

+ Phạm Tiến H, sinh năm 1987, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/02/2025, Nguyễn Ngọc Đ cùng bạn là Huỳnh Đại T, Nguyễn Phương N và người đàn ông tên D1 đi đến quán “Bar SixT” trên đường B tháng 12, khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh để nghe nhạc và uống bia. Khi vào trong quán, Đ cùng T, N và D1 đi đến bàn “VIP 4” để ngồi thì có ông Phạm Tiến H là quản lý của quán “Bar SixT” đi đến nói với Đ là bàn “VIP 4” đã được đặt trước, nhưng Đ không đồng ý đổi bàn mà

tiếp tục ngồi tại bàn “VIP 4”. Thời điểm này, xung quanh bàn “VIP 4” có khoảng 05 đến 06 bàn có khách đã ngồi từ trước. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đ gọi nhân viên đến tính tiền để đi về, nhân viên đưa cho Đại hóa Đ3 số tiền là 4.200.000 đồng thì Đ nói để tính sau. Thấy vậy, T và N lấy hóa đơn để trả tiền nhưng Đ không đồng ý và nói để Đ mời. Sau đó Đ chửi bới người nhân viên vì Đ cho rằng nhân viên của quán coi thường Đ không có tiền. Khi Đ và người nhân viên tiếp tục cự cãi lớn tiếng với nhau, cùng lúc do bức tức và say xỉn nên Đ cầm ly bia trên bàn rồi đập xuống đất làm ly bia bể vỡ, gây náo loạn trong quán. Lúc này, do lo sợ Đ quậy phá làm ảnh hưởng đến quán và khách hàng xung quanh nên ông Nguyễn Hữu T1 và ông Lê Trường N1 là bảo vệ của quán đi đến cùng với T và N can ngăn Đ. Đ tiếp tục chửi bới, đồng thời lấy từ trong túi xách của Đ đang đặt trên ghế ra 01 khẩu súng dạng súng ngắn bằng kim loại, Đ cầm trên tay và đưa súng lên cao để hăm dọa bắn. Thấy Đ cầm súng, đe dọa bắn gây nguy hiểm cho người khác nên ông T1 và ông N1 xông vào khống chế giữ Đ và tước lấy khẩu súng Đ cầm trên tay, sau đó trình báo sự việc cho Công an phường A tiếp nhận, xử lý.

Cùng ngày Công an phường A chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, dạng ổ quay, báng súng bọc nhựa có vân nhám màu đen, có 06 lỗ đường kính lỗ 5,8mm, khẩu súng có chiều dài 13cm, nòng súng có chiều dài 04cm, đường kính nòng 6,6mm (Ký hiệu A1); bên trong ổ quay có 02 (Hai) viên đạn hình trụ, thân vỏ màu vàng đồng, đầu xám đen, có chiều dài 2,5cm, đít đạn có chữ “C” và dấu vết kim hỏa (Ký hiệu A2).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng có dán decal màu đen, số IMEI: 357268097619821, số IMEI 2: 35726809766654101, gắn sim số “0965.307.879” của Nguyễn Ngọc Đ.

Căn cứ Kết luận giám định số 1116/KL-KTHS (SĐ) ngày 28/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K, Công an Thành phố H), kết luận về đối tượng giám định:

1. Khẩu súng gửi giám định (Ký hiệu A1) là súng tự chế, dạng súng ổ quay, nòng nhẵn, tại thời điểm gửi giám định súng không bắn được đạn nỏ, không thuộc vũ khí quân dụng.

2. Hai viên đạn gửi giám định (Ký hiệu A2) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn được cho một số súng thể thao và súng tự chế có đường kính buồng đạn 6mm. Bắn trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong. Hai viên đạn này lắp vừa buồng đạn của khẩu súng gửi giám định (Ký hiệu A1).

Ngày 02/3/2025, Ủy ban nhân dân phường A ban hành Công văn kiến nghị về hành vi của Nguyễn Ngọc Đ sử dụng súng để đe dọa giải quyết mâu thuẫn với người khác xảy ra bên trong Cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí “Bar SixT” là

nơi tập trung đông người đã gây hoang mang lo sợ cho người dân cũng như gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường A cần xử lý nghiêm.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-TA ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ mức án tù 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu bạc, dạng ổ quay có 06 lỗ, đường kính lỗ 5,8mm, tay cầm bằng nhựa màu đen, khẩu súng có chiều dài 13cm, nòng súng có chiều dài 04cm, đường kính nòng 6,6mm, là công cụ bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây không phải là vũ khí quân dụng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, ngày 16/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bàn giao cho Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh và có Công văn số A11949/VPCQCSĐT đề nghị Công an phường A ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc Đ về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ theo quy định về Sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và xử lý vật chứng theo quy định.

Đối với 02 viên đạn hình trụ, thân vỏ màu vàng đồng, đầu xám đen, có chiều dài 2,5cm, đít đạn có chữ “C” và dấu vết kim hỏa, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành trưng cầu Phòng K Công an Thành phố H giám định bổ sung để xác định còn sử dụng được hay không. Phòng K Công an Thành phố H đã tiến hành bắn thực nghiệm đối với 02 viên đạn nêu trên nên đã sử dụng hết mẫu vật và không hoàn trả mẫu.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng có dán decal màu đen, số IMEI: 357268097619821, số IMEI 2: 35726809766654101, gắn sim số “0965.307.879”, được Đ sử dụng để liên lạc với đối tượng “Bé” mua súng và sử dụng súng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân

sách Nhà nước đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max và tiêu hủy sim số “0965.307.879”.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/02/2025 tại quán “Bar SixT”, đường 22 tháng 12, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) Nguyễn Ngọc Đ có hành vi đập ly bia, gây gỗ, đánh nhau, sau đó sử dụng 01 khẩu súng dạng súng ngắn bằng kim loại màu bạc, dạng ổ quay, bên trong có đạn được xác định là hung khí nguy hiểm đưa lên cao nhằm mục đích đe dọa bắn để giải quyết mâu thuẫn, gây náo loạn tại quán “Bar SixT” là khu vực công cộng, gây mất An ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án Nguyễn Ngọc Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Nguyễn Ngọc Đ đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an ninh xã hội. Bị cáo đập ly bia, gây gỗ, đánh nhau và dùng súng có đạn giơ lên đe dọa bắn tại quán bar là nơi công cộng, làm khu vực này náo loạn, mất an ninh trật tự, trong đó súng là hung khí nguy hiểm. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, là người trực tiếp gây ra hậu quả. Do đó, hành vi của Nguyễn Ngọc Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, xâm phạm hoạt động kinh doanh bình thường của cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí và gây ảnh hưởng xấu đến tình

hình an ninh, trật tự tại địa phương. Việc bị cáo chửi bới nhân viên, đập vỡ ly bia gây náo loạn và đặc biệt là sử dụng súng tự chế có lắp đạn để đe dọa nơi công cộng đông người đã làm cho nhiều người hoang mang, lo sợ, tiềm ẩn nguy cơ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, sử dụng hung khí nguy hiểm trong bối cảnh có đông người. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Nguyễn Ngọc Đ hiện đang nhiễm vi rút HIV, sức khỏe hạn chế, phải điều trị lâu dài, đây là tình trạng bệnh lý đặc biệt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng lao động và sinh hoạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết nhân thân bất lợi cho bị cáo, cần được xem xét khi lượng hình, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, làm cơ sở để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại dạng ổ quay là công cụ bị cáo Nguyễn Ngọc Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định khẩu súng không phải là vũ khí quân dụng, nên không đủ căn cứ xử lý về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày 16/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bàn giao vật chứng cho Công an phường A và có Công văn số A11949/VPCQCSĐT đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc Đ về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ và xử lý vật chứng theo quy định là có căn cứ.

Đối với 02 viên đạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung; Phòng K Công an Thành phố H đã bắn thực nghiệm, sử dụng hết mẫu vật nên không hoàn trả là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max gắn sim số 0965.307.879, bị cáo dùng để liên lạc mua súng và phục vụ việc phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tiêu hủy sim theo quy định là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào:*

- Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đại P “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng (dán decan màu đen), số IMEI 357268097619821, số IMEI2 35726809766654101.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại 0965.307.879.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2026).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV 16 – TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.HCM;
- Cơ quan THAHS TP.HCM;
- Bị cáo; các đương sự khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc**